

MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Phạm Thu Hằng*

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) mà Liên Hợp Quốc (United Nations - UN) kêu gọi tới các quốc gia toàn cầu bao gồm 17 mục tiêu phát triển bền vững, 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu phấn đấu cho các quốc gia. Tuy nhiên, với nhiều biến động lớn về kinh tế - chính trị - xã hội diễn ra trong 5 năm vừa qua, nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đang phải đối mặt với nguy cơ bỏ lỡ mục tiêu SDGs trong giai đoạn này. Mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH) với nhiều vai trò và đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội - môi trường, được coi là giải pháp hữu hiệu để Việt Nam cũng như các quốc gia toàn cầu sớm đạt được SDGs theo khuyến nghị của UN đưa ra. Theo đó, các giải pháp thúc đẩy mô hình KTTH ở Việt Nam nhằm đạt được SDGs đến năm 2030 là: (1) đưa KTTH vào các chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển các cấp; (2) điều chỉnh và tối ưu hóa các chiến lược phát triển khoa học công nghệ ở các cấp nhằm tăng cường hiệu quả mô hình KTTH; (3) huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội phát triển mô hình KTTH; (4) nâng cao nhận thức toàn dân về KTTH thu hút được sự quan tâm rộng khắp của toàn bộ xã hội về việc thực hiện, thúc đẩy và phát triển KTTH trong hiện tại và tương lai.

• Từ khóa: SDGs, kinh tế tuần hoàn, Việt Nam.

The Sustainable Development Goals (SDGs) that the United Nations (UN) calls for to countries around the world include 17 sustainable development goals, 169 specific goals and 232 targets strive for nations. However, with many major economic - political - social changes taking place in the past 5 years, many countries including Vietnam are facing the risk of missing the SDGs target during this period. The circular economy model, with many roles and contributions to economic - social - environmental development, is considered an effective solution for Vietnam as well as global countries to soon achieve the SDGs according to the recommendations of the UN. Accordingly, solutions to promote the circular economy model in Vietnam to achieve the SDGs by 2030 are: (1) incorporating circular economy into policies, strategies, and development planning at all levels; (2) adjust and optimize science and technology development strategies at all levels to enhance the effectiveness of the circular economy model; (3) effectively mobilize social resources to develop the circular economy model; (4) raise awareness of the entire population about circular economy to attract widespread attention from the entire society on implementing, promoting and developing circular economy in the present and the future.

• Key words: SDGs, circular economy, Vietnam.

JEL codes: E24, O11, O16

Ngày gửi bài: 22/12/2023

Ngày gửi phản biện: 05/01/2023

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 05/3/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/3/2024

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) mà Liên Hợp Quốc (United Nations - UN) kêu gọi tới các quốc gia toàn cầu nhằm hướng về một thế giới không còn đói nghèo, kêu gọi các quốc gia bảo vệ hành tinh và đảm bảo rằng tất cả mọi người được sống trong hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030. SDGs bao gồm 17 mục tiêu phát triển bền vững, 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu phấn đấu cho các quốc gia và được chính thức thông qua bởi 193 quốc gia và vùng lãnh thổ là thành viên của UN qua chương trình nghị sự vào năm 2015. Tuy nhiên, với nhiều biến động lớn diễn ra trong 5 năm vừa qua, đặc biệt là đại dịch Covid lan tràn toàn cầu đã gây ảnh hưởng thiệt hại nặng nề cho lộ trình hướng tới phát triển bền vững toàn cầu. Ngoài ra, những biến động về chính trị và đe dọa về biến đổi khí hậu khiến các quốc gia đang phải đối mặt với nguy cơ bỏ lỡ mục tiêu SDGs trong giai đoạn này. Để khắc phục tình trạng này, các giải pháp UN đưa ra cho

* Học viện Ngân hàng; email: hangpt@hvn.edu.vn

toàn cầu là cần có các định hướng, con đường và chính sách giải pháp đặc biệt trong giai đoạn này, nhằm thúc đẩy nỗ lực toàn cầu nói chung và các quốc gia nói riêng trên lộ trình thực hiện SDGs. Tại Việt Nam, sau một thời gian dài đạt được nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, hiện nay cũng như các quốc gia đang phát triển khác, chúng ta đang phải đối diện với nhiều thách thức nghiêm trọng trước nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, các biến động kinh tế nội tại, cũng như tác động tiêu cực từ biến động kinh tế thế giới đang tạo ra nhiều cản trở đối với Việt Nam trên lộ trình phát triển bền vững. Trước nhiều khó khăn kể trên, mô hình Kinh tế tuần hoàn (KTTH) với mục tiêu thiết lập các mô hình sản xuất và tiêu dùng mới đảm bảo tăng trưởng bền vững theo thời gian, có thể được coi là một trong những lời giải hiệu quả và khả thi cho các nước đang phát triển như Việt Nam. Tuy nhiên lộ trình thực hiện mô hình KTTH, xác định cụ thể những đóng góp và những mục tiêu kép của mô hình KTTH đối với việc đạt được SDGs đang là một trong những vấn đề cần làm sáng tỏ để tạo ra căn cứ xây dựng và thúc đẩy các chính sách tối ưu cho nền kinh tế Việt Nam.

2. Vai trò của mô hình Kinh tế tuần hoàn trong mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam

Mặc dù chưa có định nghĩa được quốc tế thống nhất về mô hình KTTH, nhưng mô tả của Hội đồng Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) thì mô hình KTTH được trình bày là “một trong những mô hình kinh tế bền vững hiện nay, trong đó các sản phẩm và vật liệu được thiết kế sao cho chúng có thể được tái sử dụng, tái sản xuất, tái chế hoặc thu hồi (4-R) và do đó được duy trì trong nền kinh tế lâu hơn trước đây, cùng với các nguồn tài nguyên tạo ra chúng, tránh hoặc giảm thiểu việc tạo ra chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại, đồng thời ngăn chặn hoặc giảm thiểu phát thải khí nhà kính” (UNEP, 2018).

Kircherr và cộng sự (2017) cho rằng nền KTTH mô tả một hệ thống kinh tế dựa trên các mô hình kinh doanh thay thế khái niệm "hết vòng đời" bằng việc giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi vật liệu trong quá trình sản xuất/phân phối và tiêu dùng, do đó hoạt động ở cấp độ vi mô (sản phẩm, công ty, người tiêu dùng), cấp độ khu vực (khu công nghiệp sinh thái) và cấp độ vĩ mô (thành phố, vùng,

quốc gia và liên quốc gia), nhằm mục đích đạt được sự phát triển bền vững, thông qua chất lượng môi trường, thịnh vượng kinh tế và công bằng xã hội, vì lợi ích của các thế hệ hiện tại và tương lai.

Cho dù khái niệm về KTTH chưa thật sự thống nhất, nhưng nhiều nghiên cứu cũng đã khẳng định vai trò của KTTH đối với phát triển bền vững ở một số khía cạnh sau:

2.1. Mô hình KTTH gắn kết với hầu hết các mục tiêu Kinh tế vĩ mô của Việt Nam

KTTH tác động trực tiếp làm thay đổi các mô hình sản xuất, theo đó làm dịch chuyển cơ cấu đầu tư, cơ cấu việc làm, đồng thời thay đổi mạnh mẽ vấn đề quản lý tài nguyên. Với mục tiêu quản lý các vòng nguyên liệu và sản xuất, tái sản xuất hiệu quả hơn, mô hình KTTH có thể đưa các địa điểm sản xuất và tiêu dùng tới gần nhau hơn, gây ra sự dịch chuyển trong trung và dài hạn về cơ cấu lao động trong địa phương, vùng và quốc gia. Với hiệu quả sản xuất và giảm thải cao hơn, mô hình KTTH sẽ cung ứng cho thị trường nhiều sản phẩm mới, đồng thời có thể làm giảm nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu ở một số ngành. Mô hình KTTH có thể đáp ứng được nhiều khâu hơn trong chuỗi cung ứng. Theo đó, một loạt các dịch chuyển và thay đổi trong cơ cấu xuất - nhập khẩu cũng sẽ diễn ra theo hướng tích cực khi mô hình này được thực hiện và phát triển.

Để hỗ trợ mô hình KTTH, một loạt các chính sách ưu đãi hơn về thuế, chính sách xúc tiến đầu tư, chính sách tài chính và hỗ trợ kỹ thuật cũng sẽ được thực hiện và mở rộng trong các ngành sản xuất, dịch vụ có liên quan. Khi các khoản đầu tư phát triển mô hình KTTH kết hợp với các công nghệ tiết kiệm tài nguyên trong sản xuất sẽ có thể tạo ra những thành tựu bùng nổ trong tăng trưởng kinh tế so với trước đây. Bên cạnh đó, để bảo đảm sự chuyển đổi thị trường thì một trong những công cụ thuế sẽ đóng vai trò quan trọng trong phát triển mô hình KTTH. Một số loại thuế, phí liên quan đến môi trường và tài nguyên sẽ được nghiên cứu và áp dụng nhằm hạn chế các hoạt động gây ô nhiễm, đồng thời cũng tạo nguồn tài trợ cho các khoản đầu tư phát triển kinh tế - xã hội khác. Phát triển KTTH cũng góp phần tạo ra các hoạt động mới trong cung cấp dịch vụ, thu thập, xử lý vật liệu thúc đẩy mở rộng quy mô việc làm và giải quyết thất nghiệp cho nền kinh tế.

2.2. Mô hình KTTH gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu SDGs

Mô hình KTTH được nhận định là giải pháp hiệu quả cho các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển trong công cuộc thực hiện SDGs. Các đóng góp của mô hình KTTH cho các mục tiêu cụ thể trong các mục tiêu (MT) SDGs được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Các mục tiêu SDGs có gắn kết chặt chẽ với mô hình KTTH

SDG 1	MT 1.5: Xây dựng khả năng phục hồi cho người nghèo, người yếu thế trước các cú shock và trước biến đổi khí hậu.
SDG 2	MT 2.3: Tăng năng suất nông nghiệp và thu nhập cho các nhà sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ; MT 2.4: Đảm bảo các hệ thống sản xuất lương thực và thực hiện các hoạt động nông nghiệp bền vững.
SDG 3	Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh cho mọi lứa tuổi (giảm ô nhiễm không khí, đất và nước)
SDG 4	MT 4.7: Nhận thức, kỹ năng để thúc đẩy phát triển bền vững đến cho mọi người.
SDG 5	MT 5.5b: Tăng cường sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thông tin để thúc đẩy nâng cao vị thế của phụ nữ.
SDG 6	MT 6.3: Nâng cao chất lượng nước; MT 6.4: Nâng cao hiệu quả sử dụng nước.
SDG 7	MT 7.1: Đảm bảo quyền tiếp cận đến năng lượng; MT 7.2: Gia tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo; MT 7.3: Cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng.
SDG 8	MT 8.2: Nền kinh tế đạt mức năng suất cao hơn; MT 8.4: Cải thiện hiệu quả trong tiêu dùng và sản xuất năng lượng; MT 8.5: Tạo việc làm chất lượng và bền vững.
SDG 9	Xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích quá trình công nghiệp hóa toàn diện và bền vững, thúc đẩy sự phát triển.
SDG 11	MT 11.6: Giảm tác động bất lợi của môi trường lên con người ở khu vực thành phố.
SDG 12	MT 12.2: Quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; MT 12.3: Giảm chất thải thực phẩm, giảm tổn thất thực phẩm theo chuỗi sản xuất; MT 12.5: Giảm phát sinh chất thải; MT 12.8: Mọi người có thông tin đầy đủ để xây dựng lối sống lành mạnh, hòa hợp với thiên nhiên.
SDG 13	MT 13.1: Tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai; MT 13.2: Lồng ghép các giải pháp chống biến đổi khí hậu vào chính sách, chiến lược quốc gia.
SDG 14	MT 14.1: Giảm thiểu các loại ô nhiễm biển; MT 14: Quản lý bền vững và bảo vệ hệ sinh thái biển.
SDG 15	MT 15.1: Bảo tồn, khôi phục và sử dụng bền vững hệ sinh thái nước ngọt phù hợp với trách nhiệm theo các thỏa thuận quốc tế; MT 15.4: Bảo tồn hệ sinh thái núi cho phát triển bền vững.
SDG 16	MT 16.8: Mở rộng và tăng cường sự tham gia của các nước đang phát triển trong các thể chế quản trị toàn cầu.
SDG 17	MT 17.1: Huy động các nguồn lực để nâng cao năng lực quốc gia trong thu thuế và các hoạt động thu khác; MT 17.7: Tăng cường hợp tác các cấp về khoa học công nghệ; MT 17.19: Xây dựng các phép đo về sự tiến bộ và phát triển bền vững.

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp.

2.3. Những đóng góp của mô hình KTTH trong phát triển kinh tế ở Việt Nam

Trong lộ trình thực hiện và phát triển mô hình KTTH ở Việt Nam, nhiều nghiên cứu cho rằng mô

hình KTTH đóng vai trò không thể thiếu cho quá trình phát triển bền vững dưới các góc độ sau: đóng góp cho phát triển nông nghiệp; đóng góp cho phát triển Logistic; đóng góp cho phát triển năng lượng tái tạo (NEA, 2018). Các đóng góp điển hình của mô hình KTTH trong các khía cạnh kể trên được ghi nhận như sau:

Trong Nông nghiệp: Việt Nam hiện vẫn đang trong giai đoạn công nghiệp hóa với nhịp độ cao, tỷ trọng khu vực nông nghiệp giảm đi so với trước đây nhưng vẫn đóng góp một tỷ trọng lớn khoảng 15 - 20% so với GDP cả nước (GSO, 2022). Hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn còn những khu vực manh mún và phi tập trung. Tuy nhiên, một số sản phẩm nông nghiệp vẫn đóng góp vai trò quan trọng trong danh sách các sản phẩm xuất khẩu ra thị trường thế giới với vị thế cao. Mô hình KTTH áp dụng trong khu vực nông nghiệp sẽ có thể cải thiện chất lượng sản phẩm nông sản và giúp hoạt động xuất khẩu của Việt Nam tháo gỡ được nhiều khó khăn về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm. Ngoài ra, mô hình KTTH có thể giảm thiểu tác động xấu của hoạt động sản xuất tới môi trường, góp phần tích cực giảm biến đổi khí hậu. Qua đó, năng suất khu vực nông nghiệp được bảo đảm, tránh tổn thất của khu vực nông nghiệp bị ảnh hưởng do tác động từ môi trường.

Trong phát triển lĩnh vực logistics: Hiện nay, trong cơ cấu tăng trưởng kinh tế ngành dịch vụ, Logistic đóng góp vai trò tăng trưởng quan trọng tạo ra GDP lớn khoảng hơn 10% (GSO, 2022) và hứa hẹn phát triển mạnh trong tương lai. Phát triển mô hình KTTH sẽ giúp thúc đẩy Logistic ở Việt Nam trên nhiều khía cạnh. Trước hết, nhu cầu ứng dụng mô hình KTTH sẽ tạo động lực lớn cho việc cải thiện cơ sở hạ tầng cho giao thông vận tải trong nước và dịch vụ vận tải ra thế giới. Việc dịch chuyển của các đơn vị, cơ sở sản xuất và tiêu dùng kết nối với thị trường trong vòng khép kín của KTTH đặt ra yêu cầu tối ưu hóa về Logistic để tiết kiệm chi phí, thời gian và năng lượng cho chuỗi cung ứng từ sản xuất tới tiêu dùng và xử lý chất thải. Càng thúc đẩy mô hình KTTH càng tạo ra những yêu cầu không thể thiếu cho phát triển Logistic ở Việt Nam.

Trong phát triển năng lượng tái tạo: Nền kinh tế năng lượng ở Việt Nam đang thay đổi nhanh chóng. Năm 2015, khu vực công nghiệp là nơi tiêu

thụ năng lượng sơ cấp chính (43%), tiếp theo là khu vực dân cư (30%) và ngành giao thông vận tải (23%) (NEA, 2018). Trước nhiều khó khăn và thách thức, tương lai Việt Nam đang phải đối mặt với nguy cơ thiếu điện năng cho sản xuất và sinh hoạt và các ngành năng lượng điện hiện nay chưa hoạt động hiệu quả để bù đắp cho phần thiếu hụt năng lượng này. Phát triển mô hình KTTM đưa đến những chiến lược hiệu quả về năng lượng tái tạo cho Việt Nam nhằm khắc phục những vấn đề khó khăn về năng lượng trong hiện tại và tương lai. Với tiềm năng về năng lượng tái tạo, hiện nay Việt Nam cũng đầu tư nghiên cứu khai thác nguồn năng lượng gió, nhằm bù đắp cho thiếu hụt năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng. Phát triển các nguồn năng lượng tái tạo cũng giúp Việt Nam đạt được những mục tiêu về tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm chất thải bảo vệ môi trường.

Với vai trò và những đóng góp đáng kể của mô hình KTTH cho các mục tiêu phát triển bền vững SDGs nói chung và giải quyết những cản trở, khó khăn nói riêng của Việt Nam trong hiện tại và tương lai, chúng ta cần có những đề xuất cụ thể để có thể thúc đẩy mô hình KTTH thực hiện hiệu quả với quy mô và mức độ ứng dụng trong các hoạt động sản xuất ở các ngành cao hơn trong tương lai.

3. Một số đề xuất thúc đẩy mô hình Kinh tế tuần hoàn hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam

Trước những đóng góp to lớn này, việc thúc đẩy mô hình KTTH ở Việt Nam trong thời gian tới cần quan tâm tới các vấn đề sau:

Thứ nhất, đưa KTTH vào các chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển của quốc gia, của vùng, địa phương. Xây dựng KTTH đã được thể hiện rõ nét và đưa vào chủ trương, đường lối của Đảng và của chính sách Nhà nước Việt Nam trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, hành lang pháp lý hỗ trợ cho phát triển mô hình KTTH vẫn còn chưa thực sự được hoàn thiện đầy đủ. Đặc biệt là các luật về bảo vệ môi trường cần quy định trách nhiệm cụ thể của các nhà sản xuất, phân phối đối với rác thải hoặc các sản phẩm thải bỏ sau quá trình sản xuất hoặc tiêu thụ. Đồng thời cần thiết kế các lộ trình và quy chuẩn về môi trường ngày càng tiệm cận với quy chuẩn của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và thế giới.

Thứ hai, cần điều chỉnh và tối ưu hóa các chiến lược phát triển khoa học công nghệ ở cấp quốc gia, cấp ngành, hướng tới sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tăng cường hiệu quả xử lý rác thải để tái tạo nguyên liệu mới. Mô hình KTTH cần gắn liền với sự thay đổi nhanh chóng của kinh tế số trong cách mạng công nghiệp 4.0. Đi kèm với các chính sách và chiến lược khoa học công nghệ, quy hoạch năng lượng cũng cần đưa vào trọng tâm xây dựng chính sách của chính phủ. Cần hướng tới giảm dần sự phụ thuộc vào các dạng năng lượng không tái tạo, các dạng năng lượng không bền vững, thực hiện tiết kiệm và hiệu quả trong sử dụng năng lượng nói chung trong các khâu sản xuất cũng như trong tiêu dùng.

Thứ ba, cần có chính sách huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, các nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện và phát triển mô hình KTTH. Trước hết, cần phải xây dựng các cơ chế để thu hút nguồn lực tài chính bền vững cho KTTH thông qua nguồn lực trong nước và qua việc thu hút các nguồn vốn nước ngoài. Hơn thế nữa, cần có quan điểm và chiến lược kiến tạo các nguồn lực tài chính mới trong tương lai nhằm đảm bảo tính bền vững trong công cuộc phát triển mô hình KTTH. Đi kèm theo đó, các tổ chức tài chính cần hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho khách hàng tiếp cận các sản phẩm tài chính bền vững để có thể ứng dụng mô hình KTTH vào các hoạt động thực tiễn.

Cuối cùng, cần nâng cao nhận thức toàn dân về KTTH để thông qua đó, thu hút được sự quan tâm rộng khắp của toàn bộ xã hội về việc thực hiện, thúc đẩy và phát triển KTTH trong hiện tại và tương lai. Các kiến thức, tri thức về KTTH cần được phổ biến tới các cấp địa phương, doanh nghiệp, cá nhân, các tổ chức xã hội và cơ quan nghiên cứu để cho thấy vai trò của từng thành viên trong nền KTTH. Mỗi cá nhân thành viên, tổ chức đều đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền KTTH và đều cần nỗ lực chung tay xây dựng nền KTTH ở Việt Nam trong hiện tại và tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- GSO (2022), *Niên giám thống kê 2022, Tổng cục Thống kê Việt Nam*.
 Kircherr, J.; Reike, D.; Hekkert, M. (2017), *Conceptualizing the circular economy: An analysis of 114 definitions. Resources, Conservation and Recycling, Vol 127 (p.221 - 232)*.
 NEA (2018), *Circular Economy in Vietnam*, Netherlands Enterprise Agency.
 UNEP (2018), *UN Environmental 2018 Annual Report, United Nations*.